**Mẫu 1**

11/2014/TT-BKHCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 *Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2024*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

**1. Tên nhiệm vụ:** Khai thác, phát triển nguồn gen lúa gạo màu: Tả Cù Hồng (Lai Châu), Chằm Dạo (Sơn La) và Tẻ đỏ Hà Nhì (Điện Biên)

Mã số: NVQG-2020/ĐT.16

Thuộc chương trình: Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

 Mã số chương trình: QGQG

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

*Mục tiêu chung:*

Khai thác và phát triển hiệu quả được nguồn gen lúa gạo màu: Tả Cù Hồng (Lai Châu), Chằm Dạo (Sơn La) và Tẻ Đỏ Hà Nhì (Điện Biên) theo chuỗi giá trị đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

*Mục tiêu cụ thể:*

- Xây dựng được bộ dữ liệu cơ sở về các đặc tính nông sinh học của 3 giống lúa gạo màu Tả Cù Hồng, Chằm Dạo và Tẻ Đỏ Hà Nhì;

- Phục tráng được 03 giống lúa gạo màu, số lượng 200kg siêu nguyên chủng/1 giống;

- Xây dựng được quy trình nhân giống siêu nguyên chủng và nguyên chủng của 3 giống;

- Xây dựng được quy trình sản xuất lúa thương phẩm của 03 giống;

- Xây dựng mô hình sản xuất cho 03 giống lúa, quy mô 10 ha/1 mô hình, hiệu quả kinh tế tăng ≥ 15% so với giống lúa chưa phục tráng;

- Xây dựng 01 mô hình liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm chế biến từ lúa gạo màu.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Hoàng Thị Lan Hương

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Tài nguyên thực vật

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.700 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.700 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 01/06/2020

Kết thúc: 31/05/2024

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền *(nếu có)*:

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SốTT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | **Cơ quan công tác** |
| 1 | Hoàng Thị Lan Hương | Tiến sĩ, Chủ nhiệm nhiệm vụ | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 2 | Trần Quang Hải | Thạc sĩ, Thư ký, Thành viên chính | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 3 | Phạm Hùng Cương | Tiến sĩ, Thành viên chính | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 4 | Lê Tuấn Phong | Thạc sĩ, Thành viên chính | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 5 | Đặng Thị Trang | Thạc sĩ, Thành viên chính | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 6 | Hà Minh Loan | Thạc sĩ, Thành viên chính | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 7 | Nguyễn Thị Bích Thủy | Thạc sĩ, Thành viên chính | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 8 | Trần Văn Luyện | Thạc sĩ, Thành viên chính | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 9 | Vũ Hữu Lưỡng | Thạc sĩ, Thành viên chính | Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phong Thổ, Lai Châu |
| 10 | Đặng Quý Chu | Thành viên chính | Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Mường Nhé, Điện Biên |

**II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Khối lượng** | **Chất lượng** |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| **I** | **Sản phẩm dạng I** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | 03 Giống lúa gạo màu được phục tráng |  | ν |  |  | ν |  |  | ν |  |
| 2 | Hạt giống lúa gạo màu Tả Cù Hồng (200 kg hạt giống siêu nguyên chủng) |  | ν |  | ν420 kg |  |  |  | ν |  |
| 3 | Hạt giống lúa gạo màu Chằm Dạo (200 kg hạt giống siêu nguyên chủng) |  | ν |  | ν400 kg |  |  |  | ν |  |
| 4 | Hạt giống lúa gạo màu Tẻ đỏ Hà Nhì (200 kg hạt giống siêu nguyên chủng) |  | ν |  | ν440 kg |  |  |  | ν |  |
| 5 | * Một số sản phẩm chế biến từ gạo
 |  | ν |  | ν |  |  |  | ν |  |
| **II** | **Sản phẩm dạng II** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | 03 Bộ dữ liệu cơ sở về các đặc tính nông sinh học của 3 giống lúa gạo màu nghiên cứu |  | ν |  |  | ν |  |  | ν |  |
| 2 | 03 Quy trình nhân giống siêu nguyên chủng và nguyên chủng của 3 giống gạo màu nghiên cứu |  | ν |  |  | ν |  |  | ν |  |
| 3 | 03 Quy trình sản xuất lúa thương phẩm của 03 giống lúa gạo màu nghiên cứu |  | ν |  |  | ν |  |  | ν |  |
| 4 | 03 Mô hình sản xuất cho 03 giống lúa gạo màu nghiên cứu (mỗi mô hình 10 ha) |  | ν |  |  | ν |  | ν |  |  |
| **III** | **Sản phẩm dạng III** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 02 Bài báo khoa học | ν04 bài báo |  |  |  | ν |  |  | ν |  |
| **IV** | **Sản phẩm dạng IV** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 01 thạc sỹ |  | ν |  |  | ν |  | ν |  |  |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | - Giống lúa Tả Cù Hồng đã được phục tráng- Quy trình nhân giống siêu nguyên chủng và nguyên chủng giống lúa gạo màu Tả Cù Hồng (ban hành kèm theo Quyết định số 843/QĐ-TTTN-KH, ngày 12/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Tài nguyên thực vật)  | Năm 2025 | Hợp tác xã, Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm khuyến nông, Công ty TNHH MTV Giống - Vật tư Tây Bắc |  |
| 2 | - Giống lúa Chằm Dạo đã được phục tráng- Quy trình nhân giống siêu nguyên chủng và nguyên chủng giống lúa gạo màu Chằm Dạo (ban hành kèm theo Quyết định số 843/QĐ-TTTN-KH, ngày 12/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Tài nguyên thực vật)  | Năm 2025 | Hợp tác xã, Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm khuyến nông, Doanh nghiệp |  |
| 3 | Giống lúa Tẻ đỏ Hà Nhì đã được phục tráng- Quy trình nhân giống siêu nguyên chủng và nguyên chủng giống lúa gạo màu Tẻ đỏ Hà Nhì (ban hành kèm theo Quyết định số 843/QĐ-TTTN-KH, ngày 12/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Tài nguyên thực vật)  | Năm 2025 | Hợp tác xã, Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm khuyến nông, Doanh nghiệp |  |

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng *(nếu có)*:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | - Mô hình sản xuất lúa hàng hóa giống lúa gạo màu Tả Cù Hồng; - Hạt giống siêu nguyên chủng; - Quy trình sản lúa thương phẩm giống lúa gạo màu Tả Cù Hồng (ban hành theo Quyết định số 851/QQĐ-TTTN-KH ngày 30/12/2022) | Năm 2023 | UBND xã Mù Sang, Dào San và xã Bình Lư; Phòng Nông nghiệp huyện Phong Thổ và Tam Đường  |  |
| 2 | - Mô hình sản xuất lúa hàng hóa giống lúa gạo màu Chằm Dạo; - Hạt giống siêu nguyên chủng; - Quy trình sản lúa thương phẩm giống lúa gạo màu Chằm Dạo (ban hành theo Quyết định số 851/QQĐ-TTTN-KH ngày 30/12/2022) | Năm 2023 | UBND xã Chiềng Ân; Phòng Nông nghiệp huyện Mường La |  |
| 3 | - Mô hình sản xuất lúa hàng hóa giống lúa gạo màu Tẻ đỏ Hà Nhì; - Hạt giống siêu nguyên chủng; - Quy trình sản lúa thương phẩm giống lúa gạo màu Tẻ đỏ Hà Nhì (ban hành theo Quyết định số 851/QQĐ-TTTN-KH ngày 30/12/2022) | Năm 2023 | UBND xã Sín Thầu; Phòng Nông nghiệp huyện Mường Nhé |  |

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Xây dựng được bộ dữ liệu cơ sở về các đặc tính nông sinh học của 3 giống lúa gạo màu Tả Cù Hồng, Chằm Dạo và Tẻ Đỏ Hà Nhì;

- Xác định được tổ hợp phân bón và mật độ, kỹ thuật bón phân và gieo cấy cho 3 giống lúa gạo màu nghiên cứu

- Kết quả nghiên cứu góp phần hoàn thiện quy trình nhân giống các cấp (siêu nguyên chủng, nguyên chủng) và kỹ thuật canh tác phù hợp cho 3 giống lúa gạo màu nghiên cứu đạt năng suất, tăng hiệu quả kinh tế nhằm nâng cao thu nhập cho người dân trồng lúa Tả Cù Hồng (Lai Châu), Chằm Dạo (Sơn La) và Tẻ đỏ Hà Nhì (Điện Biên) tại 3 tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và góp phần đẩy mạnh chuỗi sản xuất hàng hoá nông sản chất lượng

- Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở khoa học để mở rộng, phát triển diện tích trồng 3 giống lúa gạo màu nghiên cứu

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Đề tài đã xây dựng 03 mô hình sản xuất hàng hóa cho 03 giống lúa gạo màu nghiên cứu, sử dụng hạt giống đã được phục tráng và áp dụng quy trình sản xuất lúa thương phẩm.

Giống lúa Tả Cù Hồng cho năng suất thực thu trong mô hình đạt từ 45,7 - 47,2 tạ/ha, cao hơn 280,8% - 293,3% so với đối chứng đạt 12,0 tạ/ha. Tỷ suất lợi nhuận MBCR của 3 mô hình tại 3 xã so với đối chứng đều cao đạt từ 2,65 - 3,05

Giống lúa Chằm Dạo cho năng suất thực thu đạt 35,4 tạ/ha, cao hơn 144,1% so với đối chứng đạt 14,5 tạ/ha. Tỷ suất lợi nhận MBCR của mô hình so với đối chứng khá đạt 1,59.

Giống lúa Tẻ đỏ Hà Nhì cho năng suất đạt 50,8 tạ/ha, cao hơn 23,3 % so với đối chứng đạt 41,2 tạ/ha. Tỷ suất lợi nhuận MBCR của mô hình so với đối chứng cao đạt 2,36

Đề tài đã góp phần nâng cao thu nhập cho người dân trồng lúa ở các điểm triển khai và từng bước mở rộng ta các vùng gieo trồng có điều kiện khí hậu tương tự

3.2. Hiệu quả xã hội

Nông dân nhận thức được cần thay đổi tập quán canh tác lúa, dùng giống thuần có chất lượng cao để làm giống cho vụ sau.

Thông qua việc sử dụng các giống địa phương sẽ hạn chế mức sử dụng phân bón hoá học, thuốc bảo vệ thực vật. Như vậy, sử dụng giống phục tráng sẽ góp phần bảo vệ môi trường do ít gây hại, ô nhiễm nguồn đất, nguồn nước bề mặt và nước ngầm; giảm mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong sản phẩm nên giảm độc hại cho người tiêu dùng.

Cung cấp sản phẩm gạo chất lượng cao ra thị trường.

Góp phần thúc đẩy hơn nữa gạo đặc sản xuất khẩu của Việt Nam ra thị trường thế giới

**III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu* ***√***  *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | [ ]  |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* | [ ]  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* | [ ]  |

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

 *- Xuất sắc* [ ]

 *- Đạt* [ ]

 *- Không đạt* [ ]

Giải thích lý do: ……….........................................................................................

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

***Nguồn: Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế-kỹ thuật***